TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **05**/2021/QĐST- DS	*H, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2, L, Quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N huyện H chi nhánh Tây Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Minh T:

Ông Nguyễn Minh M, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N huyện H chi nhánh Tây Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 3, ấp D, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Văn N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 3, ấp D, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Phạm Thị H và ông Hồ Văn N có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng N số tiền 454.458.840đ (Bốn trăm năm mươi tư triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi đồng).

Trường hợp bà Phạm Thị H và ông Hồ Văn N không trả được nợ thì phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AN 785080, số vào sổ H 00077 do UBND huyện B, tỉnh Bình Phước ký ngày 12/12/2008 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AN 785079, số vào sổ H 00076 do UBND huyện B, tỉnh Bình Phước ký ngày 12/12/2008 để thu hồi nợ và xử lý theo quy định.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị H và ông Hồ Văn N phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng trước nên bà Phạm Thị H và ông Hồ Văn N có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất bà Phạm Thị H và ông Hồ Văn N chịu 11.361.471đ (Mười một triệu ba trăm sáu mươi mốt ngàn bốn trăm bảy mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước trả lại cho Ngân hàng N số tiền 10.680.000đ (Mười triệu sáu trăm tám mươi ngàn) theo biên lai số 0002391 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu .

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học